TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **71** /2018/QĐST-HNGĐ	*Quỳ Hợp, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/ 2018/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vi Thị L** – Sinh năm: 1990.

Nơi ĐKHKTT: Xóm L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: Bản R, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Và bị đơn: Anh **Sầm Văn H** – Sinh năm: 1983.

Trú tại: Xóm L, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi

nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị L và anh Sầm Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Con chung:** Anh Sầm Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung Sầm Tuấn Anh, sinh ngày 03/01/2008 và Sầm Tuấn Tú, sinh ngày 30/9/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị Vi Thị L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai người con chung 1.000.000đ (Một triệu đồng chẵn) theo định kỳ hàng tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 7 năm 2018 trở đi. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ **Tài sản chung:** Chị Vi Thị L và anh Sầm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Vi Thị L chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Vi Thị L và anh Sầm Văn H thỏa thuận, chị L chịu toàn bộ tiền án phí DSST 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), khoản tiền trên được khấu trừ do chị L đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0007070, ngày 30/5/2018 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị L đã nạp đủ tiền án phí.

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;"

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vy Đình Long